

Số: / BC -UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2023

## **BÁO CÁO**

### **Tình hình triển khai và kết quả thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện Tuy Phước phục vụ Tổ công tác của tỉnh (lần:1)**

Thực hiện Công văn số 899/SKHĐT-KGVX ngày 13/4/2023 của Sở Kế hoạch và Đầu tư Bình Định về việc báo cáo tình hình triển khai và kết quả thực hiện các Chương trình MTQG năm 2023 phục vụ các Tổ công tác kiểm tra, giám sát của tỉnh tại các địa phương. Trên cơ sở tổng hợp của Phòng Tài chính- Kế hoạch huyện, UBND huyện báo cáo tình hình triển khai thực hiện 02 Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện Tuy Phước, cụ thể như sau:

#### **I. KHÁI QUÁT CHUNG**

##### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành thực hiện 02 Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững:**

Để triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện kịp thời, có hiệu quả, UBND huyện đã ban hành các văn bản chỉ đạo trong năm 2023, cụ thể:

- Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 20/02/2023 về việc đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn huyện năm 2023;

- Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 21/3/2023 về việc triển khai thực hiện Chương trình giảm nghèo, giải quyết việc làm và đào tạo nghề trên địa bàn huyện năm 2023;

- Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 18/4/2023 về việc tổ chức hội nghị đối thoại chính sách về Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện năm 2023;

- Quyết định số 1435/QĐ-UBND ngày 15/3/2023 về việc chuyển nguồn kinh phí có mục tiêu ngân sách huyện năm 2022 sang năm 2023 để thực hiện nhiệm vụ chi;

- Quyết định số 1575/QĐ-UBND ngày 21/3/2023 của UBND huyện về Ban hành Kế hoạch xây dựng huyện Tuy Phước đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến năm 2025;

- Quyết định số 2585/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của UBND huyện về việc phân bổ kinh phí có mục tiêu năm 2023 thuộc nguồn vốn đầu tư ngân sách trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới (vốn đầu tư);

- Quyết định số 2814/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND huyện về việc phân bổ kinh phí có mục tiêu năm 2023 thuộc nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững;

- Quyết định số 2813/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND huyện về việc phân bổ kinh phí có mục tiêu năm 2023 cho phòng Lao động Thương binh & Xã hội huyện để thực hiện xây dựng Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (vốn sự nghiệp ngân sách Trung ương);

- Quyết định số 2839/QĐ-UBND ngày 21/4/2023 của UBND huyện về việc phân bổ kinh phí có mục tiêu năm 2023 cho UBND xã Phước Sơn để thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2022 (vốn ngân sách Trung ương);

- Báo cáo số 53/BC-UBND ngày 02/3/2023 của UBND huyện về việc xây dựng kế hoạch đầu tư phát triển ngân sách trung ương giai đoạn 2023-2025 và kế hoạch năm 2023 của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Tuy Phước;

- Công văn số 433/UBND-NN ngày 07/4/2023 của UBND huyện về việc đăng ký nội dung, kinh phí thực hiện Tiểu Dự án 1 về hỗ trợ phát triển sản xuất lĩnh vực nông nghiệp, thuộc Dự án 3 Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

## **II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

### **1. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2023:**

**a) Kinh phí bố trí thực hiện năm 2023: 35.602,617 triệu đồng** (Trong đó: Ngân sách trung ương :10.095,14 triệu đồng; vốn ngân sách tỉnh: 719 triệu đồng; vốn NS huyện: 8.588,5 triệu đồng; vốn huy động khác: 16.199,98 triệu đồng), cụ thể như sau:

- **Vốn đầu tư:** Tổng kinh phí thực hiện 32.720,68 triệu đồng (trong đó: *Ngân sách trung ương :7.932,2 triệu đồng; vốn NS huyện:8.588,5 triệu đồng ; vốn huy động khác: 16.199,98 triệu đồng*), cụ thể :

+ Nguồn kinh phí năm 2022 chuyển nguồn sang 2023: 1.569,2 triệu đồng, gồm: UBND xã Phước Thuận 784,6 triệu đồng; UBND xã Phước Sơn: 784,6 triệu đồng.

+ Kinh phí bố trí thực hiện năm 2023: 31.151,48 triệu đồng (*Trong đó: vốn TW : 6.363 triệu đồng ; vốn NS huyện: 8.588,5 triệu đồng; vốn huy động khác: 16.199,98 triệu đồng*) theo đăng ký kế hoạch vốn tại Báo cáo số 53/BC-UBND

ngày 02/03/2023 của UBND huyện về xây dựng kế hoạch vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương giai đoạn 2023-2025 và kế hoạch năm 2023 của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Tuy Phước.

**- Vốn sự nghiệp:** Tổng kinh phí thực hiện: 2.881,937 triệu đồng (*trong đó: vốn ngân sách Trung ương 2.162,937 triệu đồng; vốn ngân sách tỉnh: 719 triệu đồng*), cụ thể:

\* *Tổng kinh phí năm 2022 chuyển nguồn sang 2023: 234,537 triệu đồng (nguồn vốn Trung ương), với nội dung:*

+ Nội dung thành phần số 01: Nâng cao hiệu quả quản lý và thực hiện xây dựng nông thôn mới theo quy hoạch:150,17 triệu đồng, trong đó: UBND xã Phước Sơn ; 75 triệu đồng; UBND xã Phước Thuận:75 triệu đồng; UBND xã Phước An:0,017 triệu đồng.

+ Kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn (phòng Lao động Thương binh & Xã hội huyện thực hiện):84,52 triệu đồng.

\* *Tổng kinh phí phân bổ năm 2023 tại Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 và Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 16/4/2023: 2.647,4 triệu đồng, cụ thể như sau :*

**- Vốn ngân sách trung ương hỗ trợ :**1.928,4 triệu đồng, trong đó :

+ Kinh phí quản lý chương trình :40 triệu đồng ;

+ Đào tạo nghề lao động nông thôn : 200 triệu đồng ;

+ Kinh phí thực hiện các nội dung thành phần theo Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ : 1.688.4 triệu đồng

**- Vốn ngân sách tỉnh đối ứng :**719 triệu đồng, trong đó:

+ Dự án Liên kết sản xuất và tiêu thụ lúa của HTXNN Phước Hiệp 699 triệu đồng;

+ Kinh phí hỗ trợ Sản phẩm OCOP : 20 triệu đồng.

#### **b) Kết quả giải ngân các nguồn vốn ngân sách nhà nước:**

Sau khi tiếp nhận Quyết định của UBND tỉnh số 958/QĐ-UBND ngày 30/3/2023 về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và năm 2023, UBND huyện Tuy Phước đã chỉ đạo các phòng, ban liên quan khẩn trương tham mưu phân bổ kinh phí cho các xã trên địa bàn huyện tại Quyết định số 2585/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 của UBND huyện để thực hiện giải ngân vốn kịp thời và kết quả giải ngân cụ thể như sau:

**- Vốn đầu tư:**

Số kinh phí thực hiện giải ngân: 1.300 triệu đồng/3131.151,48 triệu đồng, đạt tỷ lệ: 4,2%, trong đó:

+ Ngân sách trung ương: Chưa thực hiện giải ngân;

+ Ngân NS huyện: Đã thực hiện giải ngân 600 triệu đồng/8.588,5 triệu đồng, đạt tỷ lệ:6,9 % ( mới chỉ có Phước Quang thực hiện giải ngân; 6 xã còn lại chưa thực hiện giải ngân: Phước An, Phước Thuận, Phước Nghĩa, Phước Thành, Phước Thắng, Phước Sơn).

+ Vốn huy động khác: Đã thực hiện giải ngân 700 triệu đồng/16.199,98 triệu đồng, đạt tỷ lệ:4,3 % (mới chỉ có Phước Quang thực hiện giải ngân; 6 xã còn lại chưa thực hiện giải ngân: Phước An, Phước Thuận, Phước Nghĩa, Phước Thành, Phước Thắng, Phước Sơn).

\* Nguyên nhân:

UBND tỉnh mới thực hiện phân bổ nguồn vốn ngân sách trung ương vào cuối tháng 3 nên các địa phương chưa thực hiện giải ngân kịp thời. UBND huyện dự kiến sẽ giải nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ đến cuối năm 2023 đạt 100%.

- **Vốn sự nghiệp:** Hiện nay chưa thực hiện giải ngân.

Tuy nhiên, đối với nguồn kinh phí sự nghiệp UBND tỉnh hỗ trợ năm 2023 tại Quyết định số 1188/QĐ-UBND ngày 13/4/2023 và Quyết định số 1200/QĐ-UBND ngày 16/4/2023, UBND huyện đã có văn bản đề nghị UBND các xã tiến hành rà soát các nội dung chưa đạt và đăng ký các nội dung thành phần thực hiện theo quy định tại Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ để trình UBND tỉnh phê duyệt để triển khai thực hiện.

## 2. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững

### a) Kinh phí bố trí thực hiện năm 2023 :

DVT: Nghìn đồng

Số TT	Tên Dự án, Tiểu Dự án triển khai thực hiện trên địa bàn	Vốn TW	Vốn ngân sách tỉnh	Cộng năm 2023	Tồn năm 2022	Tổng cộng
1	<b>DA2:</b> Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo	2.188.000	164.000	<b>2.352.000</b>	<b>870.000</b>	<b>3.222.000</b>
2	<b>Tiểu DA1 (DA3):</b> Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp	1.165.000	178.000	<b>1.343.000</b>	<b>433.000</b>	<b>1.776.000</b>
3	<b>DA4:</b> Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững	2.987.000	224.000	<b>3.211.000</b>	<b>841.680</b>	<b>4.052.680</b>

3.1	<i>Tiểu DA1 (DA 4): Phát triển giáo dục nghề nghiệp</i>	2.987.000	224.000	3.211.000	600.680	3.811.680
3.2	<i>Tiểu DA3 (DA4): Hỗ trợ việc làm bền vững (thực hiện thu thập cung - cầu lao động)</i>				241.000	241.000
4	<b>Tiểu DA2 (DA6):</b> Truyền thông về giảm nghèo đa chiều	119.000	9.000	<b>128.000</b>	0	<b>128.000</b>
5	<b>DA7:</b> Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá	473.000	35.000	<b>508.000</b>	<b>83.948,45</b>	<b>591.948,45</b>
5.1	<i>Tiểu DA 1: Nâng cao năng lực</i>	308.000	23.000	331.000	83.700	414.700
5.2	<i>Tiểu DA 2: Giám sát đánh giá</i>	165.000	12.000	177.000	248,45	177.248,45
<b>Tổng cộng</b>		<b>6.932.000</b>	<b>610.000</b>	<b>7.542.000</b>	<b>2.228.628,45</b>	<b>9.770.628,45</b>

**Ghi chú:** Riêng năm 2023, tỉnh hỗ trợ Trung tâm GDNN-GDTX huyện 2.187 triệu đồng (trong đó Vốn TW: 2.034 triệu đồng; Vốn ngân sách tỉnh đối ứng: 153 triệu đồng).

**b) Kết quả thực hiện giải ngân:**

Hiện nay trên địa bàn huyện Tuy Phước chưa thực hiện giải ngân đối với nguồn vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững.

**\* Nguyên nhân cụ thể như sau:**

**b.1) Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo**

Hiện nay, chưa thực hiện, với lý do: UBND tỉnh chưa ban hành mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án phát triển sản xuất Chương trình MTQG quy định tại Chương V Nghị định số 27/2022/NĐ-CP quy định cơ chế thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc Chương trình MTQG; Khoản 2 Điều 9, Khoản 2 và Khoản 3 Điều 10, Điều 11 và Điều 12 Thông tư 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính.

Đối với hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị, hiện nay chưa có đơn vị, doanh nghiệp, Hợp tác xã đăng ký tham gia đối với loại hình liên kết chuỗi giá trị.

***b.2) Tiểu Dự án 1 (Dự án 3): Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp***

Trên cơ sở nguồn kinh phí UBND tỉnh phân bổ, UBND huyện đã có Văn bản số 433/UBND-NN ngày 07/4/2023 về việc triển khai cho các đơn vị liên quan, UBND các xã, thị trấn đăng ký nội dung, kinh phí thực hiện. Đến nay, vẫn chưa có đơn vị, địa phương nào đăng ký.

***b.3) Tiểu Dự án 1 (Dự án 4): Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn***

- UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 20/02/2023 về việc đào tạo nghề cho người lao động trên địa bàn huyện năm 2023; đồng thời triển khai cho các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh, huyện, UBND các xã, thị trấn. Đến cuối tháng 4/2023 sẽ tổ chức khai giảng 05 lớp/175 người lao động thuộc hộ nghèo, cận nghèo tham gia, hoàn thành 100% KH mở lớp theo kế hoạch đã được UBND huyện phê duyệt.

- Ngoài ra, trên cơ sở kết quả đăng ký đào tạo nghề cho người lao động tại các doanh nghiệp, toàn huyện có 03 doanh nghiệp được hỗ trợ kinh phí đào tạo trình độ sơ cấp nghề, cụ thể:

+ Công ty TNHH Dệt may An Phúc: 150 lao động nghề may công nghiệp.

+ Xí nghiệp Thăng Lợi - Chi nhánh Công ty Cổ phần Phú Tài: 210 lao động nghề Gia công sản phẩm mộc.

+ Công ty TNHH May Hoàng Vinh: 105 lao động nghề may công nghiệp.

Hiện đang chờ các đơn vị liên quan lập các thủ tục quy định để tiến hành mở lớp đào tạo nghề theo quy định.

- Đối với nguồn kinh phí hỗ trợ cho Trung tâm GDNN-GDTX huyện 2.187 triệu đồng (trong đó Vốn TW: 2.034 triệu đồng; Vốn sự nghiệp: 153 triệu đồng), hiện nay Trung tâm đang xây dựng dự toán kinh phí để triển khai đầu tư phòng học chuyên đổi số và đầu tư nâng cấp trang thiết bị dạy học phục vụ công tác đào tạo nghề.

***b.4) Tiểu Dự án 3 (Dự án 4): Hỗ trợ việc làm bền vững (thực hiện thu thập cung - cầu lao động)***

Hiện nay chưa thực hiện, đang chờ văn bản hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

***b.5) Tiểu Dự án 2 (Dự án 6): Truyền thông về giảm nghèo đa chiều***

UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 18/4/2023 về việc tổ chức hội nghị đối thoại chính sách về Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện năm 2023. Trên cơ sở đó sẽ tổ chức 04 Hội nghị hình thức đối thoại trực tiếp với các đại biểu là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, thoát cận nghèo, hộ dân thuộc diện thụ hưởng các chính sách thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện.

Trong tháng 4/2023 sẽ tổ chức 01 Hội nghị và 03 Hội nghị còn lại trong tháng 5/2023. Ngoài ra, chỉ đạo Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện truyền truyền nội dung các chính sách, hoạt động thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 tổ chức trên địa bàn huyện.

#### ***b.6) Dự án 7: Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình***

*- Tiểu Dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình*

UBND huyện dự kiến sẽ tổ chức 03 hội nghị tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ cơ sở (*nội dung: việc làm, đào tạo nghề, XKLD, chăm sóc trẻ em, bình đẳng giới, trợ giúp xã hội...*). Thời gian hoàn thành trước tháng 9/2023.

*- Tiểu Dự án 2: Giám sát, đánh giá*

Đã xây dựng dự thảo kế hoạch giám sát, đánh giá năm 2023 thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện. Thời gian thực hiện trong quý 3+4 năm 2023.

Đồng thời, trên cơ sở nguồn kinh phí được cấp, UBND huyện sẽ tổ chức 2 hội nghị tập huấn hướng dẫn quy trình và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo (*5 xã Phía Bắc và 8 xã Phía Nam*); phiếu, biểu mẫu và hỗ trợ điều tra viên rà soát. Thời gian hoàn thành trong quý 3 năm 2023.

#### **c) Kết quả rà soát các chiều thiếu hụt và nguyên nhân nghèo, cận nghèo**

Qua kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm 2022, tỷ lệ nghèo đa chiều toàn huyện còn **5,94%** với **3.253 hộ/8.853** nhân khẩu, trong đó:

Tổng số hộ nghèo: 1.934 hộ/5.270NK, chiếm tỷ lệ 3,53%

Tổng số hộ cận nghèo: 1.319 hộ/3.583NK, chiếm tỷ lệ 2,41%

Trong đó, chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo tập trung vào **07/12** chỉ số, cụ thể:

- Việc làm: 1.867 hộ, chiếm 57,4% (*hộ nghèo: 1.419 hộ; hộ cận nghèo: 448 hộ*).
- Người phụ thuộc trong hộ gia đình: 1.447 hộ, chiếm 44,48% (*hộ nghèo: 1.076 hộ; hộ cận nghèo: 371 hộ*).
- Bảo hiểm y tế: 3.253 hộ, chiếm 100% (*hộ nghèo: 1.934 hộ; hộ cận nghèo: 1.319 hộ*).
- Chất lượng nhà ở: 138 hộ, chiếm 4,24% (*hộ nghèo: 135 hộ; hộ cận nghèo: 03 hộ*).
- Diện tích nhà ở bình quân đầu người: 179 hộ, chiếm 5,50% (*hộ nghèo: 165 hộ; hộ cận nghèo: 14 hộ*).
- Sử dụng dịch vụ viễn thông: 1.804 hộ, chiếm 55,45,99% (*hộ nghèo: 1.380 hộ; hộ cận nghèo: 424 hộ*).
- Phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin: 232 hộ, chiếm 7,13% (*hộ nghèo: 225 hộ; hộ cận nghèo: 07 hộ*).

### **Các nguyên nhân nghèo tập trung 03 nhóm chính, gồm:**

- + Đối với 430 hộ nghèo, 270 hộ cận nghèo không có lao động.
- + Đối với 301 hộ nghèo, 313 hộ cận nghèo không có kỹ năng lao động, sản xuất.
- + Đối với 1.203 hộ nghèo, 736 hộ cận nghèo gia đình có người ốm đau, bệnh nặng, tai nạn; gia đình có nhiều người phụ thuộc, đang nuôi con nhỏ đi học,...

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả đạt được**

- Công tác thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, vì vậy cùng với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, mục tiêu Xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo đã thực sự trở thành nhiệm vụ chính trị quan trọng của cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và hội đoàn thể các cấp; huy động được sức mạnh của cả hệ thống chính trị, thu hút sự hưởng ứng, chia sẻ và ủng hộ tích cực của cộng đồng, của các doanh



ngiệp, mọi thành phần kinh tế, các tầng lớp nhân dân và của chính bản thân người nghèo, hộ nghèo.

- Trong bối cảnh kinh tế đất nước đang gặp nhiều khó khăn và thách thức nhưng Đảng, Nhà nước vẫn ưu tiên, dành nhiều nguồn lực cho công tác giảm nghèo, an sinh xã hội như: chính sách hỗ trợ tiền điện, trợ giúp về y tế, giáo dục, nhà ở, vay vốn tín dụng ưu đãi, đào tạo nghề,... đã phát huy tác dụng tích cực, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là mục tiêu giảm nghèo bền vững, đảm bảo an sinh xã hội, xây dựng nông thôn mới, cải thiện và từng bước nâng cao điều kiện sống cho người dân nói chung và người nghèo, cận nghèo nói riêng.

- Các đơn vị chủ trì dự án, tiêu dự án đã chủ động, tích cực tham mưu UBND huyện triển khai và tổ chức thực hiện kịp thời. Các cấp chính quyền địa phương đã chủ động, phối hợp tuyên truyền về các nội dung, dự án của Chương trình, qua đó giúp cho người nghèo, cận nghèo tiếp cận đầy đủ các chính sách trợ giúp của Nhà nước, tự lực vươn lên thoát nghèo, dần xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự hỗ trợ của Đảng, Nhà nước và cộng đồng xã hội.

- Chương trình xây dựng nông thôn mới được triển khai lồng ghép với các tiêu chí giảm nghèo bền vững, dạy nghề và tạo việc làm góp phần thúc đẩy thực hiện có hiệu quả hơn các dự án, chương trình liên quan đến giảm nghèo, dạy nghề và tạo việc làm tại các xã xây dựng nông thôn mới.

## **2. Những tồn tại, khó khăn bất cập**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Chương trình giảm nghèo ở một số cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đôi lúc chưa có sự quan tâm đúng mức, vai trò của một số thành viên Ban Chỉ đạo các cấp chưa phát huy, trách nhiệm chưa cao; một bộ phận hộ nghèo vẫn còn tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào nguồn hỗ trợ của Đảng, Nhà nước và cộng đồng xã hội.

- Một số nội dung chưa có hướng dẫn cụ thể như: Định mức kinh tế kỹ thuật mới để thực hiện các dự án đa dạng hóa sinh kế chưa được ban hành, tiêu chí lao động có thu nhập thấp chưa có quy định cụ thể,... quá trình triển khai thực hiện ở địa phương gặp rất nhiều khó khăn, cụ thể:

(1) Đối với Dự án 2 (Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo): Hiện nay, UBND tỉnh chưa ban hành mức hỗ trợ, do vậy việc triển khai thực hiện ở địa phương gặp rất nhiều khó khăn. Đối với hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo

chuỗi giá trị, hiện nay chưa có đơn vị, doanh nghiệp, Hợp tác xã đăng ký tham gia đối với loại hình liên kết chuỗi giá trị.

(2) Đối với Tiểu Dự án 1 (Dự án 4): Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn có những khó khăn, vướng mắc, cụ thể:

+ Đối tượng “Người lao động có thu nhập thấp” được hỗ trợ chi phí đào tạo nghề. Tuy nhiên hiện nay, chưa có văn bản quy định cụ thể về đối tượng này. Đề nghị các cấp sớm có văn bản hướng dẫn cụ thể đối tượng “Người lao động có thu nhập thấp” để địa phương sớm triển khai thực hiện.

+ Quy định đối tượng “Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp” được chi đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo nghề dưới 03 tháng. Tuy nhiên, đối chiếu quy định tại Điểm a, Khoản 9, Điều 16 Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính quy định thì “Người lao động thuộc hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp” không được hỗ trợ.

+ Đối tượng đào tạo nghề giai đoạn 2021-2025 gồm người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người lao động có thu nhập thấp. Tuy nhiên, quá trình tuyển sinh, mở lớp gặp không ít khó khăn:

(1) Đối với đối tượng là hộ nghèo, hộ cận nghèo trong giai đoạn này trên địa bàn huyện đa số là những hộ neo đơn, bệnh tật, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ không có người lao động.

(2) Đối với đối tượng là hộ mới thoát nghèo: Một số đã tham gia học nghề trước đó, một số là lao động chính của gia đình, đang có việc làm nên không mặn mà để tham gia học nghề.

- Cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cấp xã thiếu ổn định, hạn chế về thực tiễn, kiêm nhiệm nhiều công việc, vai trò tham mưu của các ngành có liên quan trực tiếp đến công tác giảm nghèo chưa tích cực, sự phối hợp thiếu đồng bộ,... đã ảnh hưởng đến hiệu quả.

#### **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội, coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của các cấp, các ngành và toàn xã hội. Tranh thủ, bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy,

UBND tỉnh, Thường trực Huyện uỷ, hướng dẫn chuyên môn của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, đồng thời bám sát chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong năm 2023, phối kết hợp chặt chẽ với các đoàn thể chính trị xã hội tiếp tục thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội để trợ giúp người nghèo, hộ nghèo.

2. Tăng cường hiệu quả công tác quản lý Nhà nước, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025, nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, căn bản về nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể, của cán bộ, đảng viên và người dân trong thực hiện công tác giảm nghèo bền vững góp phần tạo được sự đồng thuận và phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự đồng tâm, hiệp lực của toàn xã hội trong triển khai thực hiện Chương trình, đồng thời hạn chế tư tưởng trông chờ, ỷ lại, khuyến khích người nghèo, cận nghèo vươn lên thoát nghèo bền vững.

3. Trên cơ sở thực trạng hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện, để giảm tỷ lệ nghèo đa chiều 1,72% trong năm 2023 (trong đó giảm tỷ lệ hộ nghèo 1%, giảm tỷ lệ hộ cận nghèo 0,72%) và duy trì không có đối tượng người có công thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo, UBND huyện sẽ tăng cường chỉ đạo các phòng, ban, ngành phối hợp với Mặt trận, hội đoàn thể các cấp và UBND các xã, thị trấn tập trung thực hiện một số giải pháp trọng tâm sau:

+ Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo neo đơn, không có lao động: Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn tiếp tục rà soát hoàn cảnh cụ thể từng hộ gia đình, đề nghị Mặt trận, các hội đoàn thể, UBND các xã, thị trấn vận động, nhận đỡ đầu, trợ giúp thường xuyên; đồng thời thực hiện các chính sách trợ giúp xã hội phù hợp; tuyên truyền, vận động vào các cơ sở trợ giúp xã hội để được chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định đối với các trường hợp neo đơn có nhu cầu.

+ Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo có lao động nhưng thiếu việc làm, đông người ăn theo (nhiều người phụ thuộc), có người ốm đau, bệnh nặng, tai nạn, đang nuôi con nhỏ đi học,...

+ Tiếp tục rà soát, đánh giá tình trạng thiếu việc làm, độ tuổi, trình độ lao động,...(tăng cường phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm, các doanh nghiệp có nhu cầu tuyển dụng tổ chức các Phiên giao dịch việc làm lưu động, các buổi tuyên truyền tư vấn, giới thiệu việc làm tại các xã, thị trấn nhằm kết nối cung - cầu lao động và xuất khẩu lao động. Đồng thời, phối hợp Ngân hàng CSXH triển khai công

tác cho vay tín dụng ưu đãi để phát triển kinh tế, tạo thu nhập, tạo công việc ổn định).

Riêng đối với những gia đình có người ốm đau, bệnh nặng, tai nạn; đang nuôi con nhỏ đi học: Phối hợp các ngành liên quan, Mặt trận, các hội đoàn thể và các địa phương, triển khai các chính sách an sinh xã hội phù hợp, như trợ giúp xã hội, tham gia các lớp đào tạo nghề, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật gắn với vay vốn giải quyết việc làm, hỗ trợ phát triển sản xuất, sinh kế phù hợp,...

+ Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo không có kiến thức sản xuất, không có kỹ năng lao động: Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn rà soát kỹ số lượng người trong độ tuổi lao động còn khả năng lao động, khả năng phát triển sản xuất theo từng nhóm đối tượng và tình hình thực tế tại địa phương, phối hợp các cơ sở GDNN trên địa bàn tỉnh, huyện, Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp tổ chức các lớp đào tạo nghề, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật gắn với việc hỗ trợ, tham gia các mô hình sinh kế phù hợp.

+ Đối với hộ cận nghèo thiếu hụt về BHYT: Tính đến 16/4/2023 đã có 3.345 người tham gia BHYT, đạt 93,36%; số còn lại 238 người, sẽ tiếp tục chỉ đạo UBND các xã, thị trấn rà soát những người không có khả năng tham gia (loại bỏ các đối tượng hưởng trùng), tổ chức tuyên truyền, vận động, huy động nguồn lực xã hội hóa để hỗ trợ, đảm bảo 100% người cận nghèo tham gia BHYT.

+ Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo khó khăn về nhà ở (nhà ở hư hỏng, xuống cấp nghiêm trọng): Qua kết quả khảo sát, toàn huyện còn 28 hộ nghèo, cận nghèo đang khó khăn về nhà ở và đã chọn, giới thiệu, đề nghị Ban Thi đua - Khen thưởng tỉnh Bình Định hỗ trợ 04 nhà; Hội Bảo trợ Người khuyết tật và bảo vệ quyền trẻ em hỗ trợ 01 nhà; Ủy ban MTTQVN tỉnh hỗ trợ kinh phí xây dựng 10 nhà, sửa chữa 05 nhà; còn lại 08 nhà đã đề nghị Ủy ban MTTQVN huyện, Hội Chữ thập đỏ, các hội đoàn thể và UBND các xã, thị trấn huy động nguồn lực hỗ trợ.

+ Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo thiếu hụt về dịch vụ viễn thông, tiếp cận thông tin: Trên cơ sở kết quả điều tra, rà soát hộ nghèo, cận nghèo và các chương trình hỗ trợ của Đảng, Nhà nước, sẽ phối hợp với các sở, ngành của tỉnh, UBND các xã, thị trấn khảo sát, rà soát nhu cầu thực tế của từng hộ để kịp thời hỗ trợ từ các dự án thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững đúng quy định; đồng thời Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm VH-TT huyện, UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách, đặc biệt các chính sách mới.

4. Thực hiện lồng ghép các chương trình, dự án, huy động các nguồn lực trên địa bàn để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững gắn với thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, hỗ trợ sinh kế, hỗ trợ phát triển sản xuất, chính sách tín dụng ưu đãi nhằm hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn sớm ổn định cuộc sống, hạn chế tái nghèo.

5. Tăng cường phối hợp với các sở, ban, ngành, hội đoàn thể cấp tỉnh, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp mở các lớp đào tạo nghề, tập huấn nghề; khuyến khích các doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề, ưu tiên mở các lớp đào tạo nghề cho người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; các địa phương đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2022-2025.

6. Tiếp tục triển khai, hướng dẫn các địa phương thực hiện kịp thời, đầy đủ và đúng quy định các chế độ, chính sách đối với người có công, chính sách xã hội, bảo vệ và chăm sóc trẻ em trên địa bàn. Tăng cường phối hợp trong công tác đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ ở cơ sở.

7. Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính trong giải quyết các yêu cầu của công dân, tạo điều kiện thuận lợi cho đối tượng, người thụ hưởng gắn với công nghệ chuyển đổi số.

8. Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, đánh giá Chương trình để qua đó kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, cũng như nhân rộng những mô hình hay, cách làm hiệu quả ở cơ sở. Tạo điều kiện để người dân tham gia, theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chính sách, dự án của Chương trình tại địa phương, bảo đảm tính công khai, minh bạch và tính trách nhiệm quá trình thực hiện.

## **V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Đề nghị Văn phòng Quốc gia giảm nghèo sớm có văn bản hướng dẫn thực hiện cách xác định lao động có thu nhập thấp.

2. Đề nghị UBND tỉnh sớm ban hành mức hỗ trợ một (01) dự án hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết chuỗi quy định tại Khoản 2 Điều 9, hỗ trợ phát triển sản xuất cho cộng đồng quy định tại Khoản 2 Điều 10 Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính, trong đó có quy định mức hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định).

3. Đề nghị các cơ quan tham mưu, giúp việc Ban chỉ đạo các Chương trình MTQG của tỉnh có những văn bản hướng dẫn thực hiện, đặc biệt là hướng dẫn cụ thể hoặc có mô hình mẫu trong việc thực hiện Dự án 2, Tiểu Dự án 1 (dự án 3) để địa phương thuận lợi trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện và giải ngân nguồn vốn đạt hiệu quả cao hơn.

4. Quy định đối tượng “Người học nghề, lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp” được chi đào tạo trình độ sơ cấp, đào tạo nghề dưới 03 tháng. Tuy nhiên, đối chiếu quy định tại Điểm a, Khoản 9, Điều 16 Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ Tài chính quy định thì “Người lao động thuộc hộ mới thoát nghèo; người lao động có thu nhập thấp” không được hỗ trợ. Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh có ý kiến đối với 02 nhóm đối tượng này để có cơ sở thực hiện.

Trên đây là kết quả triển khai thực hiện 02 Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững năm 2023 trên địa bàn huyện, một số nhiệm vụ và giải pháp thực hiện trong thời gian đến. UBND huyện Tuy Phước báo cáo UBND tỉnh, Sở Lao động - TB&XH, Sở Kế hoạch và Đầu tư biết, hướng dẫn thực hiện đạt kết quả./.

**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Sở Lao động - TB&XH;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- TT HU, HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- TV Ban chỉ đạo huyện;
- Phòng Lao động - TB&XH;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch;
- PCVP-1, CVVP (K<sub>5</sub>, K<sub>6</sub>);
- Lưu: VT.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Hùng Tân**